

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2023/HS-ST

Ngày: 31/01/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

– Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Ba.

2/ Bà Lý Thị Bạch Tuyết.

Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Lâm–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đức Xuân Thương–Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2023/TLST–HS, ngày 04 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST–HS ngày 09 tháng 01 năm 2023 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Văn T, sinh năm 1977 tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Không rõ; Chỗ ở: Ấp Hiền Hòa, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ và bà La Kim, sinh năm 1951 (chết); Sống chung như vợ chồng với Võ Thị Phụng (không rõ năm sinh); Con: Có 01 con, sinh năm 1999.

– Tiền án:

+ Ngày 28/02/1997, bị Tòa án nhân dân Quận 6, TP.Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 26/STHS). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/10/1997 và chưa đóng án phí theo quy định;

+ Ngày 02/5/2001, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, TP.Hồ Chí Minh xử phạt 28 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" (Bản án số 71/HSST). Chấp hành xong án phạt tù ngày 14/12/2022 và chưa đóng án phí theo quy định.

– Tiền sự: Không.

– Nhân thân: Ngày 13/6/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 10 năm tù về tội "Cướp tài sản" (Bản án số 146/2006/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/03/2015, đã đóng án phí xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2022.

– Người làm chứng: Anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm 2002.

Địa chỉ thường trú: Ấp 2, xã Tân Hiệp, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T nghiện ma túy từ năm 2018 đến nay, nguồn gốc ma túy do Tài mua của một người tên Trí (không rõ nhân thân, lai lịch). Khi cần mua ma túy, Tài đến khu vực chợ Long Thành gặp Trí để mua về sử dụng. Đến khoảng 21 giờ ngày 13/8/2022, Tài có nhu cầu sử dụng ma túy nên thuê xe ôm đến khu vực chợ Long Thành gặp Trí mua 150.000 đồng ma túy. Trí bán cho Tài 01 túi nylon kích thước 02x1,3cm, bên trong có chứa ma túy. Tài cất túi ma túy vừa mua được trong túi quần. Đến 00 giờ ngày 14/8/2022, Tài mang số ma túy trên đi bộ đến phòng trọ của Nguyễn Ngọc D sinh năm 1985 tại ấp 2, xã Tân Hiệp, huyện Long Thành chơi. Sau đó, Tài nhờ Dũng chở về phòng trọ, Dũng đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 66N1–077.96 của Dũng chở Tài về, khi đến đoạn đường Quốc lộ 51 thuộc ấp Hiền Hòa, xã Phước Thái, huyện Long Thành thì bị Công an xã Phước Thái tuần tra, yêu cầu dừng xe, kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải của Tài có 01 gói ma túy như trên. Công an xã Phước Thái tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, chuyển hồ sơ Công an huyện Long Thành xử lý theo thẩm quyền (bút lục số 51–52, 54–55).

Tại bản kết luận giám định số 1748/KL–KTHS ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1830 gam, loại Methamphetamine (bút lục số 32).

– Vật chứng vụ án:

+ 01 gói niêm phong số 1748/KL–KTHS được chuyển đến Chi Cục thi hành án dân sự huyện Long Thành (biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/01/2023 – bút lục số 86);

+ 01 xe mô tô biển số 66N1–077.96, hiện chưa xác minh được chủ sở hữu, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

+ 01 điện thoại di động Samsung, màu hồng thu giữ của bị cáo Tài. Quá trình điều tra, xác định điện thoại di động Samsung trên không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số 05/CT-VKS-LT ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:**

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

– Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T: Từ 05 năm đến 06 năm tù.

– Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 1748/KL-KTHS, hiện Chi Cục thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ (biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/01/2023 – bút lục số 86).

Tại phiên tòa, Nguyễn Văn T đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện trở thành người tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, Kết luận của Cơ quan điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo Tài là rất nghiêm trọng, bị cáo cất giữ trái phép chất ma túy, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, không nhằm mục đích mua, bán trái phép chất ma túy, khối lượng ma túy bị cáo Tài tàng trữ là

0,1830 gam, loại Methamphetamine (bút lục số 32), lần phạm tội này của bị cáo Tài thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo Tài về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật, cần xử phạt bị cáo với mức án thật nghiêm, tương xứng hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát về việc tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Trong vụ án này, còn có một người tên Trí đã bán ma túy cho Tài, hiện nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau;

Đối với Võ Ngọc Dũng, quá trình điều tra xác định, Dũng không hùn tiền mua ma túy với Tài, không biết Tài có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[3] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, cần tuyên tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 1748/KL–KTHS, hiện Chi Cục thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ (biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/01/2023 – bút lục số 86).

[4] Về án phí: Bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm o khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T: 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 14/8/2022.

– Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 1748/KL–KTHS, hiện Chi Cục thi hành án dân sự huyện Long Thành đang tạm giữ (biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/01/2023 – bút lục số 86).

– Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Theo luật định, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Thùy Trang

